

Số: 241/QĐ-UBND

Khánh Hòa, ngày 23 tháng 01 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt dự án Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội
huyện Diên Khánh đến năm 2025 và tầm nhìn đến năm 2030**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 92/2006/NĐ-CP ngày 07/9/2006 của Chính phủ về lập, phê duyệt và quản lý quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội và Nghị định số 04/2008/NĐ-CP ngày 11/01/2008 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 92/2006/NĐ-CP ngày 07/9/2006;

Căn cứ Thông tư 05/2013/TT-BKHĐT ngày 31/10/2013 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc Hướng dẫn lập, điều chỉnh, thẩm định, phê duyệt và công bố quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch phát triển ngành, lĩnh vực và sản phẩm chủ yếu;

Căn cứ Quyết định số 251/2006/QĐ-TTg, ngày 31/12/2006 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Khánh Hòa đến năm 2020;

Xét đề nghị của UBND huyện Diên Khánh tại Tờ trình số 125/TTr-UBND ngày 24/10/2017 về việc đề nghị phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội huyện Diên Khánh đến năm 2025 và tầm nhìn đến năm 2030; đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Báo cáo thẩm định quy hoạch số 3545/BC-SKHĐT ngày 20/12/2017 và Công văn số 159 /SKHĐT-TH ngày 15/01/2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự án Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội huyện Diên Khánh đến năm 2025 và tầm nhìn đến năm 2030 với những nội dung chính sau:

I. QUAN ĐIỂM PHÁT TRIỂN

Phát triển kinh tế - xã hội huyện Diên Khánh phù hợp với quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Khánh Hòa và khu vực Duyên hải Nam Trung bộ.

Khai thác mọi tiềm năng và lợi thế so sánh của huyện, tập trung đầu tư có trọng tâm, trọng điểm và chọn khâu đột phá là ngành Công nghiệp – xây dựng và Dịch vụ - du lịch để chuyên dịch cơ cấu kinh tế, hình thành sản phẩm mũi nhọn, phát huy lợi thế về vị trí và kết nối liên vùng.

Tăng trưởng và phát triển kinh tế gắn với tiếp tục củng cố, nâng cao chất lượng hệ thống chính trị cơ sở, gắn với phát triển xã hội, xây dựng khối đại đoàn kết, coi trọng công tác tuyên truyền, vận động nhân dân tin tưởng và chấp hành đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật Nhà nước; phát huy dân chủ cơ sở, huy động có hiệu quả nguồn lực cộng đồng.

Vận dụng linh hoạt, sáng tạo các chương trình mục tiêu quốc gia để hoàn thành các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của huyện. Phát triển kinh tế bền vững, gắn tăng trưởng kinh tế với giảm nghèo, đảm bảo tiến bộ, công bằng xã hội và bảo vệ môi trường sinh thái; chú trọng nâng cao trình độ dân trí và chất lượng nguồn nhân lực; tăng trưởng kinh tế gắn với bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa truyền thống tại địa phương.

Phát triển kinh tế - xã hội kết hợp gắn bó chặt chẽ với xây dựng, tăng cường đảm bảo nền quốc phòng toàn dân, thế trận an ninh nhân dân vững chắc, chủ động phương án phòng ngừa, đấu tranh có hiệu quả, làm thất bại mọi âm mưu phá hoại của thế lực thù địch.

II. MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN

1. Mục tiêu tổng quát

Tiếp tục phát huy mọi tiềm năng, nguồn lực, phát triển kinh tế theo cơ cấu Công nghiệp, xây dựng – Thương mại, Dịch vụ - Nông, lâm, thủy sản; phấn đấu xây dựng huyện Diên Khánh thành thị xã Diên Khánh trước năm 2020 và phát triển thành Quận Diên Khánh khi Khánh Hòa trở thành đô thị trực thuộc trung ương với tính chất là một trong những trung tâm văn hóa – lịch sử, sinh thái nhân văn và sinh thái nông nghiệp của tỉnh, có vai trò hỗ trợ, thúc đẩy sự phát triển của khu vực phía Tây tỉnh; tạo sự chuyển biến đồng bộ để văn hóa là nền tảng tinh thần của xã hội; không ngừng nâng cao đời sống vật chất tinh thần cho nhân dân, bảo đảm tiến bộ và công bằng xã hội; đẩy mạnh cải cách hành chính, phát huy dân chủ đi đôi với giữ vững kỷ luật, kỷ cương, nâng cao chất lượng của đội ngũ cán bộ, nguồn nhân lực; giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội, bảo đảm quốc phòng an ninh.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Mục tiêu kinh tế

a. Giai đoạn 2016-2020

- Tốc độ tăng trưởng kinh tế bình quân đạt 15,57%/năm. Trong đó Nông, lâm, thủy sản tăng 3%; Công nghiệp - Xây dựng tăng 16,5% và Thương mại - Dịch vụ tăng 17%.

- Cơ cấu chuyển dịch theo hướng giảm tỷ trọng Nông, lâm, thủy sản, tăng tỷ trọng Công nghiệp - Xây dựng và Thương mại - Dịch vụ. Đến năm 2020, Nông, lâm, thủy sản chiếm tỷ trọng 9%; Công nghiệp - Xây dựng 57% và Thương mại - Dịch vụ 34%.

- Thu nhập bình quân đầu người đến năm 2020 đạt khoảng 60 triệu đồng, tăng bình quân 13%/năm.

- Thu ngân sách đến năm 2020 tăng gấp 1,76 lần so với năm 2015.

- Tổng vốn đầu tư toàn xã hội (2016-2020) khoảng 9.881 tỷ đồng, trong đó vốn xây dựng cơ sở hạ tầng 5.000 tỷ đồng.

- Có 80% xã đạt chuẩn quốc gia về nông thôn mới.

b. Giai đoạn 2021-2025 và tầm nhìn đến năm 2030

- Tốc độ tăng trưởng kinh tế bình quân giai đoạn 2021-2025 đạt 12,29%/năm, giai đoạn 2026-2030 đạt 11,41%/năm. Trong đó, tăng trưởng ngành Nông, lâm, thủy sản giai đoạn 2021-2025 đạt 2,5%, giai đoạn 2026-2030 đạt 2%/năm. Tương tự theo các thời kỳ trên, tăng trưởng ngành Công nghiệp - Xây dựng là 11,5% và 10,5%, tăng trưởng ngành Dịch vụ là 15% và 13,5%.

- Chuyển dịch cơ cấu kinh tế đến năm 2025: giảm tỷ trọng ngành Nông, lâm, thủy sản xuống còn 7%, tỷ trọng ngành Thương mại - Dịch vụ 36,5%, tỷ trọng ngành Công nghiệp - Xây dựng 56,5%. Đến năm 2030 tỷ trọng các ngành như sau: Nông lâm, thủy sản 3%, Dịch vụ 42% và Công nghiệp 55%.

- Thu nhập bình quân đầu người đến năm 2025 đạt 95 triệu đồng, đến năm 2030 đạt 150 triệu đồng, tăng bình quân 9-10%/năm.

- Thu ngân sách hàng năm tăng bình quân trên 12%/năm.

- Tổng vốn đầu tư toàn xã hội giai đoạn 2021-2025 khoảng 17.258 tỷ đồng, giai đoạn 2026-2030 khoảng 33.045 tỷ đồng, trong đó vốn đầu tư cơ sở hạ tầng chiếm khoảng 45-50%/năm.

- Đến năm 2025 có 100% số xã đạt chuẩn quốc gia về nông thôn mới.

2.2. Về văn hoá - xã hội

a. Giai đoạn 2016-2020

- Đến cuối năm 2020 tỷ lệ hộ nghèo còn dưới 2% (theo chuẩn đa chiều).

- Số lao động được giải quyết việc làm mới hằng năm khoảng 3.500 người. Đến năm 2020, tỷ lệ lao động trong lĩnh vực công nghiệp – xây dựng, dịch vụ đạt trên 75%.

- Đến năm 2020, tỷ lệ lao động được đào tạo đạt 75%, trong đó tỷ lệ lao động qua đào tạo nghề đạt 60%, tỷ lệ lao động có bằng cấp, chứng chỉ nghề đạt 25%.

- Đến năm 2020, có trên 80% các trường học trên địa bàn huyện đạt chuẩn

quốc gia.

- Y tế:

+ Duy trì 19/19 xã, thị trấn đạt chuẩn quốc gia về y tế; giảm tỷ suất sinh hàng năm khoảng 0,1‰, tốc độ tăng dân số tự nhiên đến năm 2020 đạt dưới 0,7%, tỷ lệ suy dinh dưỡng trẻ em duy trì dưới 5%, tỷ lệ trẻ em dưới 1 tuổi tiêm vắc – xin trên 99%.

+ Đến năm 2020, tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế đạt trên 90%.

- Đến năm 2020, tỷ lệ dân số đô thị đạt trên 60%.

- Đến năm 2020, 90% cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa; 92% hộ gia đình và 70% thôn, tổ dân phố đạt chuẩn văn hóa.

- Đến năm 2020, xây dựng 100% xã, thị trấn vững mạnh về an ninh – quốc phòng, trong đó 80% xã, thị trấn vững mạnh toàn diện.

b. Giai đoạn 2021-2025 và tầm nhìn 2030

- Duy trì tỷ lệ hộ nghèo còn dưới 2% (theo chuẩn đa chiều).

- Số lao động được giải quyết việc làm mới hằng năm khoảng 4.000-4.500 người. Tỷ lệ lao động trong lĩnh vực công nghiệp – xây dựng, dịch vụ đến năm 2025 đạt trên 80%, đến năm 2030 đạt trên 85%.

- Đến năm 2025, tỷ lệ lao động được đào tạo đạt 80%, trong đó tỷ lệ lao động qua đào tạo nghề đạt 70%, tỷ lệ lao động có bằng cấp, chứng chỉ nghề đạt 30%. Đến năm 2030, tỷ lệ lao động được đào tạo đạt 90%, trong đó tỷ lệ lao động qua đào tạo nghề đạt 80%, tỷ lệ lao động có bằng cấp, chứng chỉ nghề đạt 35%.

- Đến năm 2025, có trên 85% các trường học trên địa bàn huyện đạt chuẩn quốc gia.

- Y tế:

+ Duy trì 19/19 xã, thị trấn đạt chuẩn quốc gia về y tế; tốc độ tăng dân số tự nhiên đến năm 2025 đạt dưới 0,6%, đến năm 2030 đạt dưới 0,5%; tỷ lệ suy dinh dưỡng trẻ em đến năm 2025 duy trì dưới 5%, đến năm 2030 đạt dưới 3%; tỷ lệ trẻ em dưới 1 tuổi tiêm vắc – xin đến năm 2025 đạt 100%.

+ Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế đạt trên 95% vào năm 2025 và đến năm 2030 đạt 100%.

- Tỷ lệ dân số đô thị đến năm 2025 đạt 60,5%; đến năm 2030 đạt 61%.

- Đến năm 2025, có 95% cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa; trên 95% hộ gia đình và 75% thôn, tổ dân phố đạt chuẩn văn hóa. Đến năm 2030, có 100% cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa; trên 97% hộ gia đình và trên 80% thôn, tổ dân phố đạt chuẩn văn hóa

- Duy trì 100% xã, thị trấn vững mạnh về an ninh – quốc phòng, trong đó

90% xã, thị trấn vững mạnh toàn diện.

2.3. Mục tiêu về môi trường

a. Giai đoạn 2016-2020

- Tỷ lệ che phủ rừng đạt trên 32%.
- Tỷ lệ dân số dùng nước sạch đạt trên 95% vào năm 2020.
- Có 95% cơ sở sản xuất, kinh doanh đạt tiêu chuẩn về môi trường, trong đó cơ sở sản xuất kinh doanh mới đạt 100%.

b. Định hướng đến năm 2025 và tầm nhìn 2030

- Duy trì tỷ lệ che phủ rừng đạt trên 32%.
- Tỷ lệ dân số dùng nước sạch đạt trên 100% vào năm 2020.
- Có 100% cơ sở sản xuất, kinh doanh đạt tiêu chuẩn về môi trường.

III. QUY HOẠCH PHÁT TRIỂN NGÀNH, LĨNH VỰC

1. Nông, lâm, thủy sản

Định hướng phát triển nông nghiệp của huyện nhằm phục vụ du lịch; theo đó, cần xây dựng các vùng chuyên canh cây gia vị (*ớt, tỏi, hành, rau thơm, cà chua...*), hoa tươi (*hoa hồng, hoa phong lan nhiệt đới đã trồng thử nghiệm tại Trung tâm nông nghiệp công nghệ cao Suối Dầu...*) cung cấp cho các nhà hàng, khách sạn trái cây cao cấp phục vụ cho nhu cầu khách du lịch tại huyện và thành phố Nha Trang.

Từng bước chuyển biến về chất nền sản xuất nông nghiệp và phát triển nông thôn, phát triển nông nghiệp theo hướng công nghệ cao, gia tăng giá trị, đáp ứng nguyên liệu cho công nghiệp chế biến và đáp ứng nhu cầu tiêu dùng tại chỗ.

a. Lĩnh vực trồng trọt

Phát triển nhóm cây lương thực – thực phẩm đảm bảo an ninh lương thực và đáp ứng nhu cầu thức ăn cho chăn nuôi toàn huyện, cụ thể:

- Phát triển ổn định diện tích đất trồng lúa khoảng 3.900 ha (*trong đó diện tích chuyên trồng lúa nước từ 2-3 vụ khoảng 3.600 ha*), diện tích gieo trồng đạt 7.500 ha vào năm 2030, sản lượng ước đạt 53.550 tấn và ổn định diện tích này, tập trung ở các xã: Diên Lâm, Diên Điền, Diên Sơn, Diên Lộc, Diên Phú, Diên Hoà, Suối Hiệp, Diên Bình, Diên Thọ, Diên Lạc, Suối Tiên...

- Phát triển diện tích trồng bắp khoảng 400ha vào năm 2020, đến năm 2030 diện tích trồng bắp giảm xuống còn 200ha, phân đầu năng suất bình quân đạt trên 45 tạ/ha vào năm 2020 và đạt 60 tạ/ha vào năm 2030.

- Cây sắn: từ nay đến năm 2030 ổn định diện tích gieo trồng khoảng 250-300 ha, phân đầu năng suất đạt bình quân trên 30-35 tấn/ha.

- Cây rau màu, thực phẩm, hoa kiêng: Xây dựng vành đai rau xanh hoa kiêng quanh thị trấn Diên Khánh, các bãi bồi dọc sông Cái. Phát triển diện tích gieo trồng khoảng 500-350 ha vào năm 2030.

b. Lĩnh vực chăn nuôi

Tập trung đầu tư, phát triển chăn nuôi theo hướng trang trại quy mô lớn gắn với đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, xây dựng chuồng trại, phát triển các cơ sở dịch vụ cung cấp con giống, thú y... coi trọng phương thức chăn nuôi theo hướng hàng hóa, trong đó phát triển đồng cỏ, chủ yếu trên đất vườn, đất ruộng, đất bãi bồi ven sông Cái. Chú trọng cải tạo con giống, tạo bước đột phá về số lượng và chất lượng, cụ thể:

- Chăn nuôi bò: Dự kiến đến năm 2020 tổng số đàn bò có khoảng 4,72 ngàn con, đến năm 2025 có 5,08 ngàn con và đến năm 2030 có khoảng 5,35 ngàn con (*trong đó tỷ lệ bò lai đạt 100%*), tăng trưởng bình quân 1-1,5%/năm.

- Chăn nuôi heo: Phát triển nuôi trong các hộ gia đình theo hướng nạc hóa, tăng khả năng sản xuất thịt. Chuyển đổi hình thức chăn nuôi truyền thống sang chăn nuôi công nghiệp tập trung, có chuồng trại, phòng trừ dịch bệnh. Quy mô đàn năm 2020 đạt 20,45 ngàn con, đến năm 2025 đạt trên 23 ngàn con và đến năm 2030 đạt khoảng 25 ngàn con.

- Phát triển đàn gia cầm: Phát triển chăn nuôi theo mô hình trang trại tập trung; phổ cập một số giống mới theo hướng thịt như: gà Plymouth, Lương Phượng, Tam Hoàng,... hoặc theo hướng trứng: gà Hylie, Hybro, vịt Khambell,... cho bà con nông dân. Quy mô đến năm 2020 khoảng 555 ngàn con, năm 2030 có khoảng 630 ngàn con.

Các vùng chăn nuôi tập trung được xác định tại địa bàn các xã: Diên Tân, Diên Đồng, Diên Xuân, Diên Lâm và Diên Sơn.

c. Lĩnh vực thủy sản

Khai thác diện tích mặt nước, ao hồ (*hồ chứa nước, các hồ phân tán trong gia đình...*), để nuôi cá, các loại thủy sản nước ngọt với nhiều hình thức nuôi, đối tượng thả nuôi thích hợp với từng điều kiện nhằm nâng cao hiệu quả kinh tế, đáp ứng nhu cầu thực phẩm tại chỗ và phục vụ du lịch: cá mè trắng, mè bông, trôi trắng, trôi đen, chép, rô phi, trắm cỏ ...

d. Lĩnh vực lâm nghiệp:

Đẩy nhanh tốc độ trồng rừng, phủ xanh đất trống đồi núi trọc, phấn đấu bình quân mỗi năm trồng mới 200 – 250 ha rừng tập trung và 100 ngàn cây phân tán, duy trì độ che phủ của rừng trên 32%.

e. Lĩnh vực xây dựng nông thôn mới

Quy hoạch xây dựng nông thôn mới cho 17 xã theo Quyết định số 800/QĐ-TTg của Thủ Tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình mục tiêu Quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010-2020. Phấn đấu đến năm

2020 có 80% xã được công nhận xã nông thôn mới. Đến năm 2025 có 100% xã được công nhận xã nông thôn mới.

2. Công nghiệp - xây dựng

Định hướng phát triển các ngành, sản phẩm chủ yếu: chế biến nông lâm sản, bia, nước giải khát, đồ uống, khai thác khoáng sản và sản xuất vật liệu xây dựng.

Tổ chức lãnh thổ sản xuất công nghiệp – TTCN: Đẩy nhanh đầu tư kết cấu hạ tầng các điểm công nghiệp – TTCN, đây là một trong những khâu quan trọng tạo môi trường hấp dẫn thu hút đầu tư:

- Cụm công nghiệp Diên Phú: Nằm trên địa bàn xã Diên Phú, huyện Diên Khánh. Diện tích đất quy hoạch 43,8 ha, đã cơ bản hoàn thành cơ sở hạ tầng. Hiện có 25 doanh nghiệp thuê hết 100% diện tích, trong đó có 19 đơn vị đã đầu tư xong nhà xưởng và đi vào hoạt động sản xuất kinh doanh. Với tính chất ngành nghề của Cụm công nghiệp gồm những ngành công nghiệp sạch, ít gây ô nhiễm môi trường.

- Cụm công nghiệp Diên Thọ: Nằm trên địa bàn xã Diên Thọ, huyện Diên Khánh, diện tích quy hoạch đến năm 2030 là 50 ha, trong đó giai đoạn đến 2020 tập trung kêu gọi đầu tư cơ sở hạ tầng, phấn đấu đến năm 2025 tỷ lệ lấp đầy đạt 50% và đến năm 2030 lấp đầy 100%. Với tính chất ngành nghề của cụm công nghiệp như: sản xuất, chế biến vật liệu xây dựng, chế biến nông, lâm sản...

- Khu công nghiệp công nghệ cao: Được quy hoạch tại KĐT mới phía Tây thành phố Nha Trang tại xã Diên Toàn, huyện Diên Khánh. Diện tích quy hoạch 135 ha, nhằm đẩy mạnh thu hút đầu tư vào lĩnh vực công nghệ cao, góp phần tạo hiệu ứng lan tỏa thúc đẩy phát triển khoa học công nghệ trên địa bàn tỉnh Khánh Hoà.

2. Thương mại - du lịch

a. Du lịch

** Một số chỉ tiêu phát triển du lịch:*

- Phấn đấu doanh thu du lịch tăng bình quân khoảng 20%/năm thời kỳ 2016-2030.

- Tốc độ tăng trưởng số lượt khách du lịch trung bình 15-20%/năm, trong đó tốc độ tăng trưởng khách quốc tế 5-7%/năm.

- Phấn đấu đến năm 2020, thu hút 500 - 700 ngàn lượt khách du lịch đến tham quan; năm 2025 đạt khoảng 700 ngàn - 1 triệu lượt khách đến tham quan.

** Quy hoạch các tuyến phục vụ du lịch như sau:*

- Tuyến phía Đông huyện: Tour Diên An - Diên Toàn - Suối Đổ tham quan các công trình kiến trúc, các di tích Đình, Chùa, Miếu... thắng cảnh đồng quê, các cơ sở sản xuất thủ công nông thôn.

- Tuyến phía Bắc huyện: Tour Diên Điền - Diên Sơn - di tích Am Chúa: Tham quan các công trình kiến trúc Đình, Chùa, Miếu, di tích lịch sử văn hóa, quang cảnh đồng quê, hồ chứa nước Am Chúa, Miếu Thiên Y A-Na...

- Tuyến trung tâm: Tham quan các công trình kiến trúc thành cổ Diên Khánh, Đền Trần Quý Cáp, Miếu Trịnh Phong, Văn Miếu Diên Khánh, các làng nghề truyền thống ở thị trấn.

- Tuyến du lịch phía Tây và Tây Nam huyện: Tham quan các công trình kiến trúc ở Diên Lạc, Diên Hòa (Dinh Thái Tử), điểm du lịch sinh thái Suối Tiên, nhà cổ Hai Thái, du lịch nhà vườn Memento...

Tiếp tục đầu tư, trùng tu, tôn tạo và khuyến khích bảo tồn các nhà cổ, khảo sát, xây dựng và khai thác các điểm du lịch phục vụ cho các tour du lịch, triệt để loại bỏ các điểm, các tour du lịch kém chất lượng, không đảm bảo vệ sinh môi trường, an ninh, an toàn cho khách.

b. Phát triển thương mại

Đầu tư cơ sở vật chất, phát huy vai trò của trung tâm thương mại - dịch vụ thị trấn Diên Khánh nhằm tạo nên một khu vực giao dịch phát triển và văn minh thương mại, liên kết các hoạt động thương mại giữa huyện với TP Nha Trang, huyện Cam Lâm và Khánh Vĩnh... Hình thành mạng lưới các cửa hàng, điểm thu mua và bán hàng tại các đầu mối giao thông: trục Quốc lộ 1A, tỉnh lộ 2, Quốc lộ 27C, trung tâm các xã... vừa cung cấp hàng tiêu dùng thiết yếu vừa hỗ trợ tiêu thụ hàng do nhân dân sản xuất, từng bước tạo sự chuyển biến trong lưu thông, kích thích sản xuất phát triển.

4. Phát triển kết cấu hạ tầng kỹ thuật

a. Giao thông

Đầu tư xây dựng và nâng cấp các tuyến đường đảm bảo các chỉ tiêu kỹ thuật, để đẩy mạnh phát triển giao thông liên vùng, nội vùng, tăng năng lực thông xe, thuận lợi vận chuyển hàng hoá, hành khách. Ngoài các yếu tố kỹ thuật phải đặc biệt nhấn mạnh việc chống ngập, chia cắt trong mùa lũ.

- Quốc lộ:

+ Giai đoạn 2016-2020: Xây dựng tuyến đường cao tốc phía Đông, đoạn qua huyện có chiều dài 12 km.

+ Triển khai dự án xây dựng cầu vượt tại nút giao thông Ngã ba Thành đoạn từ đầu tuyến tránh đến cầu Sông Cạn dài 376m (chỉ giới 32m). Đầu tư mở rộng nền, mặt đường tuyến tránh Diên Khánh theo chỉ giới quy hoạch 32 m.

- Đường tỉnh:

+ Nâng cấp, cải tạo đường tỉnh 652H (ĐT8 cũ) nối Diên Khánh với Khánh Vĩnh đạt tiêu chuẩn thiết kế đường cấp III.

+ Nâng cấp Tuyến HL 39 cũ (số hiệu mới ĐT.653C): dài 7,3 km (đoạn từ

Ngã giao QL27C đến ngã giao đường lên khu du lịch Yersin).

+ Mở mới tuyến nối khu vực Đảnh Thạnh (HL 62 cũ, số hiệu mới ĐT 653G:) đến Trại Gàng (HL39 cũ), tuyến dài 5 km.

+ Mở mới đoạn Diên Đông đi Đăk Lăk (số hiệu ĐT 653E): tuyến có chiều dài 20,2km, đoạn qua huyện có chiều dài 5,5km, lộ giới 30m. Tuyến tạo nên sự liên thông giữa hai huyện miền núi là Krông Bông (tỉnh Đăk Lăk) và Khánh Vĩnh (tỉnh Khánh Hòa) với các vùng đồng bằng và phục vụ phát triển kinh tế vùng.

+ Hoàn thành đường Nha Trang đi Đà Lạt đoạn Cao Bá Quát - Cầu Lùng (ĐT 657G) trước năm 2018.

+ Nâng cấp đường tỉnh lộ 2 đoạn từ cầu Hà Dừa đến cầu Đôi.

- Đường huyện: Nâng cấp 14 tuyến huyện lộ với tổng chiều dài 56,15 km và làm mới 4 tuyến với tổng chiều dài 24,86km để đáp ứng tốt nhu cầu phát triển KT-XH của địa phương, đảm bảo lưu thông hàng hoá thuận lợi cho người dân trong vùng.

- Giao thông nông thôn: Tập trung nâng cấp các trục đường từ huyện về trung tâm các xã được trải nhựa hoặc bê tông hoá mặt đường, vĩnh cửu hoá cầu cống trên tuyến, đảm bảo ô tô đi lại được cả 2 mùa. Mở các tuyến đường mới đến các vùng sản xuất nông, lâm nghiệp tập trung. Đến năm 2020, kiên cố hoá 100% mạng lưới giao thông nông thôn, đảm bảo đạt tiêu chí quốc gia về nông thôn mới.

- Giao thông đô thị: Tiếp tục nhựa hoá đường nội thị thị trấn Diên Khánh, lát vỉa hè, đèn chiếu sáng, chỉnh trang đường phố, đảm bảo các chỉ tiêu kỹ thuật theo tiêu chí cấp đô thị loại IV.

Nâng cấp, cải tạo kết hợp xây dựng mới hệ thống đường liên khu vực song song và vuông góc với đường Nha Trang – Diên Khánh, kết nối với hệ thống đường tại khu vực trung tâm thị trấn Diên Khánh và xã Diên An với mặt cắt ngang rộng 30m. Dự kiến trong kỳ quy hoạch sẽ làm mới 50 tuyến đường đô thị với tổng chiều dài 23,45km

- Cầu, cống: nâng cấp, cải tạo hệ thống cầu, cống tùy theo cấp hạng đường.

- Xây dựng bến xe phía Nam tại xã Diên Toàn, diện tích 4,32 ha (*Bãi đỗ xe Phúc Sinh 2,2 ha, bến xe 2,12 ha*).

b. Thủy lợi

Đầu tư xây mới các công trình thủy lợi lớn, nhỏ, hệ thống các kè chống sạt lở và đảm bảo an toàn những đoạn xung yếu ven sông Cái. Đồng thời sửa chữa, duy tu các công trình thủy lợi xuống cấp để duy trì năng lực tưới hiện có, tăng cường kiên cố hoá hệ thống kênh mương nội đồng để ổn định và tăng diện tích tưới. Đảm bảo đến năm 2020 có 70% diện tích cây trồng hàng năm được tưới.

Triển khai xây dựng mới các công trình thuỷ lợi theo Điều chỉnh Quy hoạch Thuỷ lợi của tỉnh Khánh Hoà đã được phê duyệt như: Nâng cấp các hồ: Am Chúa, Cây Sung, Đá Mài, Láng Nhót, Đồng Mộc; làm mới các hồ, đập như: Hồ Lỗ Dinh, đập Cầu Đôi, đập Mỹ Lộc; xây dựng hệ thống bờ kè sông Cái, hệ thống tiêu thoát lũ, nâng cấp các đập hiện hữu, kiên cố hoá kênh mương nội đồng...

c. Cấp nước sinh hoạt

Nguồn cấp nước: Sử dụng nguồn nước từ hệ thống cấp nước Nhà máy nước Võ Cạnh, thành phố Nha Trang, Nhà máy nước Sơn Thạnh, Nhà máy nước Suối Dầu; đồng thời đưa các dự án nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn vào hoạt động, bao gồm: Công trình cấp nước liên xã Phước – Lạc – Thọ, công suất thiết kế $2.000\text{m}^3/\text{ngđ}$; Các hệ thống cấp nước: xã Diên Sơn – Diên Điền, Diên Bình, Diên Phú, Bắc Thị trấn, Diên An – Diên Toàn – Diên Thạnh - Suối Hiệp, công suất khoảng $2.000\text{m}^3/\text{ngđ}$. Xây dựng các công trình cấp nước sinh hoạt Diên Lâm-Diên Xuân, Diên Tân, Diên Lộc-Diên Bình-Diên Hoà và công trình cấp nước sinh hoạt Suối Tiên.

Đến năm 2020 duy trì 100% hộ dân ở nông thôn và đô thị được sử dụng nước sạch và hợp vệ sinh.

d. Cấp điện

Duy trì 100% số hộ được sử dụng điện. Đảm bảo cung cấp điện ổn định, an toàn, liên tục với chất lượng cao. Phát triển hệ thống lưới điện hạ áp đúng kỹ thuật. Tiếp tục đầu tư hoàn chỉnh hệ thống lưới điện trên toàn vùng. Nâng cấp các trạm biến áp hiện có và đầu tư các trạm biến áp mới, kết hợp khai thác, tận dụng những nguồn năng lượng hiện có trên địa bàn. Hoàn chỉnh, cải tạo, nâng cấp, xây dựng mạng lưới điện hiện đại, đúng kỹ thuật đảm bảo chất lượng điện ổn định, giảm tổn thất điện áp, chi phí vận hành khai thác, đảm bảo cấp điện phục vụ sản xuất sinh hoạt, nhất là tạo điều kiện phát triển các điểm công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn.

e. Hệ thống thông tin truyền thông

- Tỷ lệ dân số biết sử dụng Internet năm 2020 đạt 60% và năm 2025 đạt 80%.

- Duy trì 100% số xã có điểm truy cập Internet công cộng được cung cấp dịch vụ Internet băng rộng; được truy cập miễn phí các dịch vụ bắt buộc; bảo đảm thông tin tìm kiếm, cứu nạn và phòng chống thiên tai. Duy trì và mở rộng, bảo đảm thông tin tìm kiếm, cứu nạn và phòng chống thiên tai.

- 100% xã có cáp quang đến trung tâm xã và các khu ở tập trung.

- 100% thôn, điểm dân cư tại các xã đảm bảo có phủ sóng di động và đạt yêu cầu về chất lượng dịch vụ theo quy định.

- Nâng cao chất lượng phát thanh truyền hình, đáp ứng nhu cầu ngày càng

cao của nhân dân, sát với thực tế và định hướng dư luận.

- Đảm bảo các hộ gia đình có máy thu hình trên địa bàn huyện Diên Khánh xem được truyền hình bằng các phương thức khác nhau sau khi chuyển đổi sang phát sóng truyền hình số mặt đất.

- Duy trì mật độ phủ sóng của đài truyền thanh cơ sở trên địa bàn toàn huyện là 100% nhằm đưa thông tin đến toàn người dân, nhất là các xã vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện đặc biệt khó khăn.

f. Hệ thống xử lý nước thải, chất thải và nghĩa trang

Quy hoạch thu gom và xử lý nước thải:

- Khu vực đô thị chia làm 2 lưu vực thoát nước: Lưu vực Nam Sông Cái, nước thải tập trung về trạm xử lý nước thải số 1, công suất trạm dự kiến 7.500 m³/ngđ. Lưu vực 2 phía Bắc sông Cái, nước thải tập trung về Trạm xử lý nước thải số 2, công suất trạm dự kiến 2.500m³/ngđ.

- Nước thải khu vực nông thôn: Khu vực nông thôn sử dụng hệ thống thoát nước chung. Xây dựng các mương có tấm đan, thoát nước chung với nước mưa, thu nước thải đưa xa ngoài phạm vi làng xóm.

- Nước thải công nghiệp: Do gồm nhiều loại hình sản xuất công nghiệp khác nhau, thành phần và tính chất nước thải rất khác nhau nên tất cả các nhà máy phải có công trình xử lý nước thải cục bộ trong nhà máy để làm sạch tới giới hạn C (theo QCVN 40-2011/BTNMT) trước khi đầu nối vào hệ thống thoát nước chung. Các khu, cụm công nghiệp phải có khu xử lý nước thải đạt tới giới hạn B (theo QCVN 40-2011/BTNMT).

- Nước thải y tế: Nước thải y tế phải được xử lý đạt QCVN 28/2010/BTNMT trước khi đầu nối vào hệ thống thoát nước chung.

Quy hoạch thu gom và xử lý chất thải rắn (CTR):

- Mỗi xã xây dựng 01 điểm trung chuyển CTR, quy mô mỗi điểm trung chuyển từ 200-500m². Điểm trung chuyển được xây dựng trên nguyên tắc đảm bảo các tiêu chí xây dựng nông thôn mới.

- CTR công nghiệp: Các khu, cụm công nghiệp phải phân loại CTR ngay từ nguồn, tận thu, tái sử dụng, trao đổi hoặc bán lại CTR có thể tái chế cho các cơ sở khác sử dụng để giảm giá thành sản phẩm. CTR nguy hại phải được thu gom và chuyển đi khu xử lý CTR tập trung của huyện Diên Khánh.

- CTR y tế: đây là loại chất thải nguy hại phải được xử lý bằng lò đốt đạt tiêu chuẩn về môi trường.

- Khu xử lý CTR tập trung: Mở rộng khu xử lý CTR tập trung khu vực thung lũng giáp ranh giữa xã Diên Lâm và xã Diên Sơn, diện tích 40 ha, phục vụ cho toàn huyện Diên Khánh và các khu vực lân cận.

Nghĩa trang - nghĩa địa:

- Quy hoạch xây dựng nghĩa trang liên vùng Diên Khánh, Cam Lâm, Nha Trang tại Suối Hiệp-Suối Cát (*huyện Cam Lâm*) với quy mô 200 ha. Quy hoạch khu công viên nghĩa trang Vĩnh Phát quy mô 93 ha tại xã Diên Thọ.

- Mỗi xã tổ chức 1-2 nghĩa trang tập trung được quy hoạch xây dựng theo đồ án QHXD nông thôn mới.

- Khuyến khích người dân lựa chọn hình thức hoả táng và an táng tại nghĩa trang tập trung.

5. Phát triển nguồn nhân lực và các ngành văn hóa – xã hội

a. Phát triển nguồn nhân lực

Dự báo dân số trong độ tuổi lao động: Đến năm 2020 số người trong độ tuổi lao động có 94,92 nghìn người, đến năm 2025 là 103,52 nghìn người và đến năm 2030 là 114,29 nghìn người.

Dự báo chuyển dịch lao động theo định hướng phát triển kinh tế:

- Giảm tỷ trọng lao động ngành nông lâm, ngư nghiệp từ 36% năm 2015 xuống còn 24,5% năm 2020 và năm 2025 còn 20%, đến năm 2030 còn 15%.

- Tăng tỷ trọng lao động trong ngành công nghiệp - xây dựng từ 36,5% năm 2015 lên 40% năm 2020 và 43,5% vào năm 2030.

- Tăng tỷ trọng lao động tham gia vào các ngành dịch vụ từ 27,53% vào năm 2015 lên 35,5% năm 2020 và 31,5% vào năm 2030.

b. Giáo dục, đào tạo

Tăng cường quản lý nhà nước về giáo dục, đổi mới công tác quản lý trường học và cơ sở giáo dục. Nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo; từng bước nâng tỷ lệ giáo viên đạt trình độ trên chuẩn. Bổ sung lực lượng giáo viên đảm bảo nhu cầu tăng học sinh các cấp và thay thế giáo viên hao hụt hàng năm.

Nâng cao chất lượng đào tạo, đa dạng hóa các hình thức dạy nghề đảm bảo phù hợp trình độ người dân, tình hình phát triển KT-XH với một số lĩnh vực ưu tiên đào tạo: Kỹ thuật nông lâm nghiệp, thú y, cơ khí sửa chữa, chế biến nông sản, hướng dẫn viên du lịch,...

c. Y tế

Phát triển hệ thống bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe cho nhân dân. Củng cố, kiện toàn mạng lưới y tế cơ sở, quan tâm đầu tư cơ sở vật chất và trang thiết bị để nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh cho nhân dân, nhất là ở vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, nâng cao năng lực hoạt động y tế dự phòng.

Hệ thống khám, chữa bệnh: Bổ sung thêm cụm bệnh viện nằm trên trục Nha Trang – Diên Khánh thuộc xã Diên An quy mô 8ha.

d. Văn hoá, thể thao

Tập trung xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh với các hoạt động văn hóa nghệ thuật phong phú, đa dạng; đầu tư xây dựng các thiết chế văn hóa cơ sở, tổ chức quản lý và phát huy có hiệu quả các hoạt động của các di tích của tỉnh, Trung ương. Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất cho hoạt động thể dục thể thao, phát triển mạnh mẽ, sâu rộng phong trào thể dục thể thao, ưu tiên phát triển thể thao quần chúng.

Một số chỉ tiêu cụ thể:

- 19/19 xã, thị trấn đều có trung tâm văn hóa, thể thao. Mỗi làng, tổ dân phố văn hóa có từ 1 đến 2 cơ sở văn hóa được đầu tư xây dựng...

- Xây dựng và nâng cấp, cải tạo hoạt động thư viện huyện, thành lập thư viện xã trên cơ sở kiện toàn các Thư viện văn hóa và các tủ sách pháp luật ở địa phương, phấn đấu từ 12 đến 14 xã có thư viện.

- Về lĩnh vực xã hội hóa: Khuyến khích phát triển các hoạt động dịch vụ văn hóa về nhiếp ảnh, mỹ thuật tư nhân... vận động các doanh nhân, các nhà tài trợ đầu tư, hỗ trợ, trùng tu các di tích ở địa phương. Phấn đấu huy động vốn mỗi năm từ 2,5 đến 3 tỷ đồng.

- Triển khai thực hiện đề án bảo tồn di tích lịch sử Thành Cổ Diên Khánh. Bên cạnh đó bảo tồn và phát huy giá trị các công trình di tích, lịch sử văn hoá để phục vụ phát triển du lịch.

- Số người luyện tập TDTT thường xuyên đạt 41-42% dân số, số hộ gia đình thể thao đạt 35% (so với tổng dân số), có từ 95 đến 100% các xã, thị trấn đạt danh hiệu tiến tiến TDTT cấp huyện và tỉnh.

- Có khoảng 35 CLB, phòng tập thể thao, phát triển 25 môn thể thao quần chúng.

6. Định hướng phát triển không gian theo lãnh thổ

6.1 Định hướng và mục tiêu phát triển mạng lưới đô thị

- Xây dựng Diên Khánh là thị xã thuộc tỉnh Khánh Hòa trước năm 2020, khi tỉnh Khánh Hòa thành thành phố trực thuộc Trung ương sẽ phát triển Diên Khánh thành quận trực thuộc thành phố Khánh Hòa.

- Khu vực phát triển nội thị gồm: thị trấn Diên Khánh, Suối Hiệp, Diên An, Diên Toàn, Diên Thạnh, Diên Lạc, Diên Phước và Diên Phú.

- Phát triển đô thị theo các khu vực đặc trưng: Khu vực thành cổ Diên Khánh, Khu đô thị trung tâm nằm phía Đông và phía Nam Thành Cổ, Khu đô thị trung tâm Nam Sông Cái – Bắc Thành Cổ, Khu đô thị hành chính mới, Khu vực Suối Hiệp, Khu vực hai bên đường 23/10, ven trục Nha Trang – Diên Khánh, Quốc lộ 27C và khu vực đô thị hóa hai bên sông Cái.

6.2 Định hướng phát triển mạng lưới khu dân cư nông thôn

- Hoàn thành quy hoạch điểm dân cư nông thôn, quy hoạch khu trung tâm

xã theo đồ án quy hoạch chung xây dựng nông thôn mới.

- Cải tạo, mở rộng khu dân cư hiện có theo hướng khép kín khu dân cư, hạn chế hình thành các khu dân cư mới độc lập, nhằm tạo thuận lợi cho việc đầu tư và phát triển cơ sở hạ tầng, giảm chi phí xây dựng mới. Từng bước nâng cấp, xây dựng cơ sở hạ tầng các khu dân cư trong toàn huyện, trong đó ưu tiên các tụ điểm dân cư tập trung có điều kiện phát triển thành thị tứ, cụm kinh tế.

- Bố trí các khu dân cư ven các trục giao thông chính, các trục giao thông nội khu vực bảo đảm về hành lang an toàn giao thông.

- Bố trí khu dân cư mới phải ở những khu vực có môi sinh tốt, không tác động xấu đến môi trường xung quanh.

V. PHÁT TRIỂN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VÀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

1. Phát triển khoa học công nghệ

Phát triển khoa học và công nghệ gắn với đẩy mạnh chuyên giao tiến bộ kỹ thuật áp dụng vào sản xuất nông nghiệp. Tiếp tục đẩy mạnh công tác khoa học – công nghệ giống, tập trung vào cải tạo giống lúa và các cây con có ý nghĩa hàng hóa lớn như: mía, điều, xoài, bò, heo,... để tăng sản phẩm nông nghiệp hàng hóa. Phát triển các nghiên cứu về kỹ thuật canh tác tổng hợp, sử dụng hợp lý và tiết kiệm các nguồn tài nguyên và năng lượng, bảo vệ và nâng cao chất lượng và hệ số sử dụng đất. Phát triển mạnh mẽ khoa học – kỹ thuật thủy lợi. Ưu tiên đầu tư phát triển công nghệ sau thu hoạch, đặc biệt là công nghệ bảo quản và chế biến nông sản, đa dạng hóa sản phẩm và nâng cao chất lượng hàng hóa nông sản chế biến.

Đối với công nghiệp – TTCN, từng bước đổi mới thiết bị công nghệ tiên tiến, xây dựng các cơ sở mới với thiết bị công nghệ hiện đại, nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm và sức cạnh tranh trên thị trường.

2. Bảo vệ môi trường

Tăng cường công tác bảo vệ và phát triển rừng, nhằm tăng độ che phủ, khả năng điều tiết nước, điều hòa khí hậu. Nghiêm cấm phá rừng, khai thác lâm sản và săn bắt động vật hoang dã trái phép. Bảo vệ cảnh quan các khu rừng tự nhiên, dòng sông, hồ chứa nước,... hạn chế khai thác trái phép phá vỡ sự đa dạng của hệ sinh thái.

Thực hiện phân loại, thu gom đối với chất thải đúng quy định. Khai thác, sử dụng đất gắn liền với nhiệm vụ bồi bổ, tái tạo, chống suy thoái, ô nhiễm môi trường đất, gắn lợi ích kinh tế với bảo vệ môi trường. Tăng cường quản lý của chính quyền địa phương, xử lý nghiêm các trường hợp khai thác khoáng sản, vật liệu xây dựng trái phép. Nâng cao nhận thức cộng đồng dân cư về sử dụng hợp lý, tiết kiệm nước và bảo vệ tài nguyên nước.

Thiết lập hệ thống quan trắc giám sát môi trường, hệ thống các điểm quan

trắc chất lượng môi trường trong huyện cần được xây dựng và đảm bảo hoạt động định kỳ. Thực hiện quá trình “công nghiệp hóa sạch”, tăng cường quản lý chất thải tại các nhà máy trên địa bàn huyện.

VI. PHÁT TRIỂN KINH TẾ GẮN VỚI ĐẢM BẢO AN NINH QUỐC PHÒNG

Coi trọng phát triển kinh tế - xã hội gắn với củng cố quốc phòng - an ninh, đảm bảo trật tự an toàn xã hội, nâng cao chất lượng chính trị trong lực lượng vũ trang. Đẩy mạnh công tác giáo dục quốc phòng toàn dân, tập trung xây dựng và củng cố nền quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân. Đầu tư xây dựng và hoàn chỉnh các công trình phòng thủ trọng điểm, bảo đảm liên hoàn vững chắc.

Xây dựng phương án chủ động đấu tranh kịp thời và có hiệu quả đối với mọi âm mưu thủ đoạn “diễn biến hòa bình”, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch. Thực hiện tốt chương trình quốc gia phòng chống tội phạm, phòng chống ma túy; tăng cường công tác bảo đảm an ninh trật tự, an toàn giao thông. Chăm lo xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân, công an nhân dân theo hướng cách mạng chính quy, từng bước hiện đại, tuyệt đối trung thành với Đảng, gắn bó mật thiết với nhân dân.

IV. DANH MỤC CÁC DỰ ÁN ƯU TIÊN ĐẦU TƯ

(Phụ lục kèm theo)

V. CÁC GIẢI PHÁP CHỦ YẾU THỰC HIỆN QUY HOẠCH

1. Các giải pháp huy động vốn

Huy động vốn từ ngân sách nhà nước: Tranh thủ nguồn vốn đầu tư của trung ương, tỉnh, sử dụng hiệu quả các nguồn vốn của các nhà tài trợ và các nguồn vốn khác, phát triển và nuôi dưỡng nguồn thu để tăng thu ngân sách, chi đầu tư phát triển.

Huy động vốn từ dân và doanh nghiệp: Có chính sách khuyến khích các cá nhân, tổ chức, các doanh nghiệp từ các thành phần kinh tế mở rộng quy mô sản xuất, tạo điều kiện hoạt động có hiệu quả... Xây dựng quỹ tín dụng nhân dân để tương trợ vốn, hợp tác với nhau về vốn. Đẩy mạnh xã hội hoá đầu tư phát triển giáo dục – đào tạo, y tế, văn hóa, để tăng nguồn lực đầu tư xây dựng trường lớp, bệnh viện, cơ sở khám chữa bệnh, thể thao, giải trí...

Huy động vốn từ đất đai: Đầu tư một số tuyến đường giao thông quan trọng, gắn với công trình phúc lợi công cộng để tạo thêm quỹ đất mới, đặc biệt ở khu vực thị trấn Diên Khánh, ven đường Cao Bá Quát – Cầu Lùng, ven Quốc lộ 27C và các trung tâm xã. Thực hiện phương thức đấu thầu các khu đất có vị trí thuận lợi để huy động vốn.

Huy động vốn theo hình thức đối tác công tư P.P.P trong các lĩnh vực: giao thông, thủy điện, hệ thống cung cấp nước sạch, y tế, môi trường... nhằm thu

hút được nguồn vốn đầu tư của khu vực tư nhân trong và ngoài nước cho phát triển cơ sở hạ tầng và dịch vụ công.

2. Giải pháp về nguồn nhân lực

Duy trì kết quả phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi, trung học cơ sở. Phân đầu phổ cập giáo dục trung học phổ thông trước năm 2020. Đẩy nhanh xã hội hóa giáo dục, huy động mọi nguồn lực, mọi thành phần kinh tế tham gia phát triển sự nghiệp giáo dục – đào tạo. Tạo điều kiện cho mọi người dân đều có cơ hội học tập để nâng cao trình độ.

Thực hiện đồng bộ, hợp lý và hiệu quả các chính sách ưu đãi đối với học sinh là người dân tộc thiểu số, các gia đình khó khăn nhằm tăng tỷ lệ học sinh trong độ tuổi đến trường.

Đầu tư phát triển mạng lưới trường lớp và trang thiết bị, tạo môi trường giảng dạy và học tập thuận lợi để đáp ứng nhu cầu học tập của học sinh trên địa bàn huyện. Cùng cố đội ngũ giáo viên, đảm bảo chất lượng giảng dạy; quan tâm, khuyến khích giáo viên giảng dạy ở vùng sâu, vùng xa, vùng có nhiều đồng bào dân tộc thiểu số, tạo mối quan hệ gắn bó giữa giáo viên với trường lớp. Tích cực đưa chương trình ngoại ngữ, tin học vào nội dung giáo dục tại các trường trên địa bàn huyện, tạo điều kiện cho học sinh tiếp cận với những kiến thức mới trong thời kỳ hội nhập. Đầu tư hoàn thiện trường dạy nghề theo chuẩn quốc gia nhằm tạo nguồn nhân lực có tay nghề cung cấp cho các nhà máy, điểm công nghiệp, vùng chuyên canh tập trung của huyện, đáp ứng nhu cầu lao động của các khu, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

Khuyến khích các cơ sở sản xuất tạo điều kiện cho người lao động nâng cao tay nghề, trình độ chuyên môn và tiếp cận tiến bộ khoa học kỹ thuật. Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng cho đội ngũ công nhân và cán bộ quản lý nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của nền kinh tế. Tăng cường khuyến nông, khuyến lâm hướng dẫn người dân các kỹ thuật sản xuất tiên tiến. Thường xuyên tổ chức các buổi tập huấn, trao đổi kinh nghiệm về kỹ thuật gieo trồng, chọn giống, các mô hình sản xuất kinh doanh hiệu quả...

Triển khai và phát huy hiệu quả các chính sách thu hút lao động trình độ cao ở địa phương khác đến làm việc tại huyện. Có chính sách ưu tiên để có thể đưa trí thức trẻ ra trường hàng năm về phục vụ, tạo điều kiện cho người lao động phát triển và gắn bó lâu dài với địa phương.

Tăng cường mối liên kết, hợp tác trong đào tạo với các địa phương khác (*đặc biệt cần liên kết với các cơ sở đào tạo tại TP. Hồ Chí Minh, Nha Trang, Đà Nẵng, Hà Nội...*) nhằm đa dạng hóa hình thức đào tạo: đào tạo tại chỗ, cử chuyên gia về đào tạo cấp tốc, gửi đi đào tạo...

3. Giải pháp nâng cao năng lực quản lý hành chính

Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, nâng cao năng lực, hiệu lực quản lý nhà nước của bộ máy hành chính, tạo môi trường thuận lợi cho phát triển kinh tế

- xã hội.

Nghiêm túc thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, chế độ tiếp dân ở cơ quan công quyền. Tạo điều kiện để nhân dân tham gia xây dựng chính quyền và nâng cao hiệu quả việc giám sát của công dân, cộng đồng đối với hoạt động của các cơ quan quyền lực nhà nước.

Thực hiện cải cách hành chính theo cơ chế một cửa trong giải quyết các yêu cầu của nhân dân. Đơn giản hóa các thủ tục hành chính để tăng khả năng thu hút đầu tư. Tăng cường năng lực giải quyết thủ tục hành chính tập trung vào các lĩnh vực như: giao đất, cho thuê đất, chuyển quyền sử dụng đất, đền bù khi chuyển đổi mục đích sử dụng đất nông nghiệp... Thực hiện triệt để tiết kiệm trong đầu tư xây dựng, sản xuất và tiêu dùng để tăng tích lũy trong cả ba khu vực: nhà nước, doanh nghiệp và dân cư.

Tạo môi trường làm việc năng động, linh hoạt trong các cơ quan, tổ chức nhằm giảm sức ỳ của hệ thống quản lý hành chính, nâng cao hiệu quả hoạt động của cơ quan quản lý cấp xã. Quan tâm đến công tác đào tạo, bồi dưỡng để nâng cao trình độ chuyên môn cho cán bộ quản lý hành chính.

4. Giải pháp thực hiện các cơ chế chính sách

a. Chính sách về đất đai

Nhanh chóng xác lập quyền sử dụng đất để đưa giá trị đất đai tham gia vào vốn sản xuất, đồng thời giúp người sản xuất yên tâm đầu tư ổn định và lâu dài.

Xác lập và đơn giản hoá các thủ tục pháp lý, tạo điều kiện khuyến khích chuyển đổi quyền sử dụng đất phù hợp với điều kiện đặc điểm của từng chủ thể nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng đất.

b. Chính sách về quản lý vốn đầu tư xây dựng

Thực hiện công khai, minh bạch các quy định pháp luật: từ chủ trương đầu tư, thẩm định, phê duyệt dự án đầu tư, khảo sát, thiết kế, đấu thầu đến nghiệm thu, thanh quyết toán. Công khai kết quả thanh tra, kiểm tra và kết quả xử lý qua thanh tra, kiểm tra.

c. Chính sách về Quản lý thị trường

Tăng cường kiểm tra, kiểm soát và xử lý thật nghiêm, đúng pháp luật đối với các hành vi vi phạm pháp luật kinh doanh: buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả, hàng kém chất lượng...

Tuyên truyền phổ biến chính sách, pháp luật thương mại và ngăn ngừa các hành vi vi phạm pháp luật thương mại.

d. Các chính sách xã hội trên địa bàn

Rà soát tình hình thực hiện các chính sách xã hội đang áp dụng trên địa bàn để đề xuất, kiến nghị cơ chế vận hành cho phù hợp với điều kiện thực tế.

5. Giải pháp phát triển khoa học công nghệ

Khuyến khích và hướng dẫn người dân thực hiện cơ khí hóa các hoạt động sản xuất nông nghiệp (làm đất, thu hoạch, vận chuyển...) để tăng năng suất, mở rộng quy mô và giảm thiểu hao phí lao động.

Áp dụng công nghệ sinh học vào sản xuất các giống cây trồng, vật nuôi phù hợp với điều kiện của địa phương, khả năng chống sâu bệnh tốt và cho năng suất cao. Triển khai rộng rãi các mô hình sản xuất hiện đại, hiệu quả đến với bà con nông dân. Khuyến khích các nhà máy, cơ sở chế biến nông lâm sản ứng dụng các hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc tế nhằm nâng cao chất lượng và sức cạnh tranh cho sản phẩm.

Tăng cường đào tạo và phát triển nguồn nhân lực cho khoa học công nghệ; tạo điều kiện thu hút các chuyên viên kỹ thuật giỏi từ nơi khác đến công tác tại huyện.

Tăng cường hợp tác với các tỉnh lân cận để học hỏi kinh nghiệm, các kỹ thuật trồng trọt và chăn nuôi hiệu quả; các mô hình sản xuất, các dây chuyền công nghệ sử dụng các phế thải, phụ phẩm nông nghiệp để giảm thiểu chất thải nông nghiệp và tiết kiệm chi phí phát triển khoa học công nghệ.

6. Mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm

Nâng cao hiệu quả hoạt động của các doanh nghiệp. Khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư đổi mới công nghệ, nâng cao chất lượng sản phẩm, tăng sản lượng, đa dạng hóa sản phẩm, cải tiến mẫu mã... đáp ứng nhu cầu thị trường trong và ngoài nước.

Phối hợp với tỉnh và các huyện khác tổ chức các hoạt động xúc tiến thương mại, xây dựng và quản lý chất lượng nông sản hàng hóa, hướng dẫn các doanh nghiệp đăng ký và bảo vệ thương hiệu hàng hóa. Khuyến khích cơ sở sản xuất, các doanh nghiệp triển khai thực hiện ký hợp đồng tiêu thụ nông sản nhằm tạo thuận lợi cho lưu thông nông sản hàng hóa và cung ứng vật tư nông nghiệp. Quan tâm hỗ trợ các cơ sở sản xuất và doanh nghiệp trong việc tiếp cận các thông tin về thị trường,

Đẩy nhanh tiến độ đầu tư xây dựng chợ đầu mối nông sản để thúc đẩy thương mại và tiêu thụ hàng nông sản. Gọi vốn đầu tư xây dựng các nhà máy chế biến nông lâm sản chất lượng cao trên địa bàn huyện, sử dụng nguyên liệu của địa phương, tạo ra sản phẩm chất lượng và sức cạnh tranh cao, đa dạng sản phẩm hàng hóa của huyện. Khôi phục và phát triển làng nghề, lễ hội truyền thống của huyện tạo nét đặc sắc cho ngành du lịch, đồng thời tạo ra các sản phẩm thủ công truyền thống phục vụ nhu cầu mua sắm của du khách.

7. Phát triển nền kinh tế nhiều thành phần

Khuyến khích các hộ gia đình có điều kiện sản xuất phát triển theo hướng kinh tế trang trại, đẩy nhanh phát triển quy mô vùng nguyên liệu. Hỗ trợ và tạo điều kiện cho các hộ nghèo phát triển kinh tế: cho vay vốn, hỗ trợ về khoa học công nghệ... Tăng cường công tác khuyến nông, khuyến công cho người dân để

nâng cao chất lượng hoạt động sản xuất.

Khuyến khích các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước đầu tư vào lĩnh vực nông - lâm nghiệp, nhất là doanh nghiệp vừa và nhỏ về chế biến nông, lâm sản, thực phẩm.

Tạo điều kiện phát triển các hình thức hợp tác (hợp tác giữa các doanh nghiệp, các hộ sản xuất, giữa nhà nông và các cơ sở sản xuất, chế biến) nhằm mở rộng quy mô, nâng cao năng lực sản xuất của các tổ chức, cá nhân.

8. Hợp tác liên vùng, liên tỉnh

Củng cố quan hệ hợp tác với thành phố Nha Trang trong lĩnh vực giáo dục đào tạo, đặc biệt là đào tạo nghề, tạo ra nguồn nhân lực chất lượng đáp ứng nhu cầu phát triển KT-XH huyện, của tỉnh.

Tăng cường phối hợp với các vùng, các tỉnh tổ chức hội chợ việc làm tăng cơ hội tiếp cận việc làm cho người lao động, xác định nhu cầu lao động của từng địa phương và bổ sung nhân lực cho nhau.

Phối hợp với các trung tâm du lịch trong tỉnh và vùng như Nha Trang, Cam Ranh, Cam Lâm, Vạn Ninh, Đà Lạt... hình thành các tuyến du lịch sinh thái biển - rừng. Phối hợp với các huyện trong và ngoài tỉnh thực hiện các chương trình quảng bá, giới thiệu các điểm du lịch, di tích lịch sử, nét đặc sắc văn hóa... Đẩy mạnh quan hệ hợp tác hình thành làng, cụm du lịch văn hóa nhằm phát huy nét đẹp truyền thống của các lễ hội, làng nghề của các địa phương.

Hợp tác với các tỉnh Tây Nguyên và Duyên hải Nam Trung bộ trong phát triển nông lâm nghiệp, trao đổi kinh nghiệm, hỗ trợ thông tin thị trường tiêu thụ sản phẩm nông lâm sản; hợp tác thực hiện các chương trình khuyến công nhằm hỗ trợ các doanh nghiệp xây dựng thương hiệu, tìm kiếm thị trường tiêu thụ hàng hóa.

Điều 2. Tổ chức thực hiện quy hoạch

Giao UBND huyện Diên Khánh phối hợp với các Sở, ban, ngành, địa phương có liên quan thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Tổ chức công bố công khai Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội huyện Diên Khánh đến năm 2025 và tầm nhìn đến năm 2030 cho các cấp, chính quyền, các ngành, đoàn thể, các doanh nghiệp và nhân dân trong huyện, trong tỉnh được biết.

- Trên cơ sở các định hướng và giải pháp phát triển tiến hành xây dựng, rà soát quy hoạch phát triển các ngành, lĩnh vực trên địa bàn theo hướng có sự liên kết, phối hợp liên ngành; xác định các trọng điểm và bước phát triển trong từng giai đoạn.

- Triển khai thực hiện quy hoạch qua các kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm và hàng năm. Kế hoạch hàng năm phải bám vào các mục tiêu quy hoạch đã được duyệt và tiến độ phải thực hiện trong từng giai đoạn.

- Thực hiện công tác kiểm tra, giám sát đối với công tác thực hiện đầu tư phát triển theo đúng quy hoạch. Cuối mỗi kỳ kế hoạch 5 năm tiến hành rà soát, đánh giá tình hình thực hiện quy hoạch của từng giai đoạn để điều chỉnh, bổ sung mục tiêu cho phù hợp với tình hình thực tế.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký, thay thế Quyết định số 3999/QĐ-UBND ngày 28/12/2017 của UBND tỉnh. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan liên quan căn cứ quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- TT Tỉnh ủy;
- TT HĐND, UBND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Huyện ủy, HĐND huyện Diên Khánh;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Website tỉnh;
- Lưu VT, TL.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỦ TỊCH



Lê Đức Vinh

PHỤ LỤC

DANH MỤC CÁC DỰ ÁN ƯU TIÊN ĐẦU TƯ TRÊN ĐỊA BÀN

HUYỆN DIÊN KHÁNH ĐẾN NĂM 2025, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2030

(Kèm theo Quyết định số 241/QĐ-UBND ngày 13/04/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa)

TT	TÊN DỰ ÁN (QUY MÔ)	NHU CẦU VỐN (tỷ đồng)	CHỦ ĐẦU TƯ
I	Các dự án ưu tiên đầu tư từ nguồn vốn ngân sách		
1	Các tuyến đường phía Bắc thị trấn Diên Khánh: quy mô 7,2 km	30,00	UBND huyện Diên Khánh
2	Cải tạo và mở rộng công viên trung tâm thị trấn : quy mô 1,3 ha	5,00	UBND huyện Diên Khánh
3	Xây dựng nhà máy xử lý chất thải rắn: quy mô 10 ha, mức đầu tư 100 tỷ	100,00	UBND huyện Diên Khánh
4	Mở rộng hệ thống cấp nước sạch khu vực phía Bắc thị trấn Diên Khánh (đang thực hiện)	5,00	UBND huyện Diên Khánh
5	Dự án chỉnh trang đô thị	5,00	UBND huyện Diên Khánh
6	Hai tuyến vành đai song song Quốc lộ 1C; 6,2 km	50,00	SGTVT
7	Nối dài tỉnh lộ 2 (Nguyễn Trãi) từ QL1A cũ đến QL1A mới; 0,8km	60,00	UBND huyện Diên Khánh
8	Cầu Sông Cái	338,40	Cục đường bộ VN
9	Dự án xây dựng cầu vượt tại nút giao Ngã ba Thành, đầu tư nâng cấp nền đường và mặt đường tuyến tránh Diên Khánh theo lộ giới quy hoạch 32 m.	150,00	Cục đường bộ VN
10	Nâng cấp Hương lộ 5	10,00	UBND huyện Diên Khánh
11	Nâng cấp, mở rộng tỉnh lộ 2 (từ cầu Hà Dừa-Cầu Đồi), lộ giới 24 m	374,3	Sở GTVT
12	Kè bờ Bắc thị trấn Diên Khánh	272,25	Ban QLDA ĐTXD các công trình NN& PTNT
13	Kè và tuyến đường số 01 dọc sông Cái và sông Suối Dầu	217,39	Ban QLDA ĐTXD các công trình NN& PTNT
14	Nâng cấp đường từ chợ Diên Lạc (TL2) đến quốc lộ 27C (Đường D6)	2,00	UBND huyện Diên Khánh
15	Đường liên xã Diên Thạnh-Diên Toàn	30,00	UBND huyện Diên Khánh
16	Đường Huỳnh Thúc Kháng (QL1A-tuyến tránh)	20,00	UBND huyện Diên Khánh
17	Kè và đường sông Đồng Đen (QL1A-đường NT-DK)	185,00	UBND huyện Diên Khánh
18	Hệ thống cấp nước sinh hoạt Diên Lâm – Diên Xuân	15,00	TTNSVSMT
19	Hệ thống cấp nước sinh hoạt Diên Tân	7,00	TTNSVSMT
20	Hệ thống cấp nước sinh hoạt Diên Lộc –D.Bình-D.Hoà	33,83	TTNSVSMT



TT	TÊN DỰ ÁN (QUY MÔ)	NHU CẦU VỐN (tỷ đồng)	CHỦ ĐẦU TƯ
21	Hệ thống cấp nước sinh hoạt Suối Tiên	8,50	UBND huyện Diên Khánh
22	Cầu Sông Chò (cầu trần X.Nam nổi TL8)	55,20	UBND huyện Diên Khánh
23	Kè sông Suối Dầu đoạn qua Diên Bình, Diên Thạnh	43,16	UBND huyện Diên Khánh
24	Đường Lý Thái Tổ	12,00	UBND huyện Diên Khánh
25	Đường Đồng Sậy-Diên Tân	5,70	UBND huyện Diên Khánh
26	Nâng cấp đường liên xã Diên Lộc – Suối Tiên	3,80	UBND huyện Diên Khánh
27	Đường Trần Quang Khải	9,20	UBND huyện Diên Khánh
28	Đường Bà Đề - Diên An	90,00	UBND huyện Diên Khánh
29	Đường Trần Bình Trọng	11,00	UBND huyện Diên Khánh
30	Kè bờ tả Sông Cái Nha Trang	29,70	UBND huyện Diên Khánh
31	Khu đô thị mới Nam sông Cái 43 ha (khu vực trên)	568,00	Kêu gọi ĐT
32	Khu tái định cư Thành cổ (đã xong giai đoạn 1)	8,00	UBND huyện Diên Khánh
33	Khu dân cư Diên An	118,00	TTPTQĐ
34	KDC Phú Ân Nam 2	68,80	B QLDA
35	Xây dựng các tuyến đường chính theo QH trung tâm các xã (12km)	66,00	UBND huyện Diên Khánh
36	Xây dựng các tuyến đường nội thị theo quy hoạch trung tâm các xã (5km)	36,00	UBND huyện Diên Khánh
37	Hệ thống điện chiếu sáng đô thị tại trung tâm các xã (7km)	84,00	UBND huyện Diên Khánh
38	Xây dựng hạ tầng KT khu dân cư thương mại dịch vụ xã Diên An (đang thực hiện)	300,00	UBND huyện Diên Khánh
39	Trung tâm KTTH - HN Diên Khánh (xây mới tại khu hành chính mới)	30,00	SGD &ĐT
40	Đội Bà mẹ trẻ em và KHHGD	5,00	Sở Y tế
41	Nhà thi đấu đa năng huyện Diên Khánh	43,00	UBND huyện D.Khánh
42	Trùng tu tôn tạo Thành cổ giai đoạn 2	125,00	Sở VHTT
43	Trùng tu Miếu Trịnh Phong	0,70	UBND huyện D.Khánh
44	Đài tưởng niệm liệt sỹ Cầu Thành	15,90	UBND huyện D.Khánh

TT	TÊN DỰ ÁN (QUY MÔ)	NHU CẦU VỐN (tỷ đồng)	CHỦ ĐẦU TƯ
45	Sửa chữa hồ Đồng Mộc	15,00	UBND huyện D.Khánh
46	Sửa chữa kênh Đông hồ Am Chúa	5,00	Cty TLN KH
47	Sửa chữa kênh Tây hồ Am Chúa	7,00	Cty TLN KH
48	Sửa chữa nâng cấp hồ chứa nước Láng Nhót	25,00	Sở NNPTNT
49	Sửa chữa nâng cấp hồ chứa nước Cây Sung	25,00	Cty TLN KH
50	Cải tạo nâng cấp bệnh viện Đa Khoa cũ thành BV Nhiệt đới	80,00	Sở Y tế
51	Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 khu vực Thành cổ	2,00	UBND huyện Diên Khánh
52	Quy hoạch phân khu 1/2000 Bắc Thị trấn Diên Khánh	1,00	UBND huyện D.Khánh
53	Quy hoạch phân khu 1/2000 trung tâm xã Suối Hiệp	1,00	UBND huyện D.Khánh
54	Xây dựng chợ đầu mối huyện	14,90	UBND huyện D.Khánh
55	Nâng cấp cải tạo chợ Thành	22,60	UBND huyện D.Khánh
56	Xây dựng UBND xã Diên Đồng	9,00	UBND huyện D.Khánh
57	Xây dựng UBND xã Diên Thạnh	9,00	UBND huyện D.Khánh
58	Xây dựng UBND xã Diên Tân	7,80	UBND huyện D.Khánh
59	Xây dựng UBND xã Diên Lạc	6,00	UBND huyện D.Khánh
60	Chương trình xây dựng NTM	105,00	UBND huyện D.Khánh
61	Chương trình phát triển nguồn nhân lực	72,00	UBND huyện Diên Khánh
II	Các dự án kêu gọi đầu tư vốn đầu tư ngoài ngân sách:		
1	Khu công nghiệp công nghệ cao, quy mô 135 ha, tại xã Diên Toàn	300,00	UBND tỉnh Khánh Hoà
2	Trung tâm thương mại, diện tích 1 ha tại KĐT Nam Sông Cái	60,00	Kêu gọi đầu tư
3	Hệ thống gom nước thải sinh hoạt và trạm xử lý tại thị trấn Diên Khánh	220,00	UBND huyện Diên Khánh
4	Làng du lịch nghỉ dưỡng thôn quê, diện tích 15 ha tại xã Diên Bình	30,00	Kêu gọi đầu tư
5	Khu giết mổ gia súc, gia cầm tập trung, diện tích 1,5 ha, tại thôn Cư Thạnh, xã Suối Hiệp	30,00	UBND huyện Diên Khánh
6	Dự án chống đuối nước lứa tuổi tiểu học tại thị trấn Diên Khánh	5,00	UBND huyện Diên Khánh

TT	TÊN DỰ ÁN (QUY MÔ)	NHU CẦU VỐN (tỷ đồng)	CHỦ ĐẦU TƯ
7	Trường mầm non tư thục Diên Khánh, quy mô 7 lớp, 245 cháu, diện tích 1,5 ha, tại thôn Phú Ân Nam, xã Diên An	15,00	Kêu gọi đầu tư
8	Trường THPT Diên Khánh, quy mô 16 lớp, 640 cháu, diện tích 3,32 ha, tại xã Diên An	25,00	Sở Giáo dục và Đào tạo
9	Cụm công nghiệp Diên Thọ, quy mô 50 ha	150,00	UBND huyện Diên Khánh
10	Khu sản xuất rau, hoa quả công nghệ cao, diện tích 18 ha (thôn Cẩm Sơn, xã Diên Thọ)	10,00	Kêu gọi đầu tư
11	Khu sản xuất rau, hoa công nghệ cao, diện tích 15 ha (thôn Tân Khánh, xã Suối Tiên)	10,00	Kêu gọi đầu tư
12	Khu sản xuất cây ăn quả công nghệ cao, diện tích 40 ha (thôn Kinh tế mới, xã Suối Tiên)	10,00	Kêu gọi đầu tư
13	Khu sản xuất rau, hoa công nghệ cao, diện tích 20 ha (Cánh đồng mẫu, xã Diên Điền)	10,00	Kêu gọi đầu tư
14	Khu sản xuất rau, hoa quả công nghệ cao, diện tích 120 ha (Cánh đồng Trảng Găng, xã Diên Sơn)	10,00	Kêu gọi đầu tư
15	Khu sản xuất rau, hoa quả công nghệ cao, diện tích 50 ha (Cánh đồng 3 Gò, xã Diên Sơn)	10,00	Kêu gọi đầu tư